

Bản án số: 24/2019/HNGĐ-ST

Ngày 04 tháng 9 năm 2019

“V/v: Tranh chấp Hôn nhân và Gia đình”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP THẠCH

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hữu Lực

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Khương Trung Thành

Ông Trương Trung Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Lại Phương Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch tham gia phiên tòa:
Bà Trần Thị Thúy Nga – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 68/2019/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2019, về việc tranh chấp Hôn nhân và Gia đình theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh ngày 11/02/1994

Nơi ĐKKHKT: Thôn Vằng, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc;

Hiện cư trú: Thôn Bằng Tng, xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, Phú Thọ, có mặt.

Bị đơn: Anh Hà Văn Tuấn, sinh ngày 01/4/1994

Nơi cư trú: Thôn Vằng, xã Tử Du, huyện Lập Thạch, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn xin ly hôn đề ngày 28/6/2019 và các lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn là chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Tuấn ngày 03/7/2014, trước khi kết hôn được tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Đồng Thịnh, huyện Yên Lập, tỉnh Phú Thọ. Sau khi kết hôn, chị về chung sống và làm ăn cùng gia đình anh Tuấn.

Quá trình vợ chồng chung sống đến năm 2016 thì phát sinh mâu Tẫn, nguyên nhân do anh Tuấn nghiện ma túy, hay đe dọa đánh chị, bắt chị phải đưa tiền để đi chơi nên từ đó vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu Tẫn. Đến tháng 6/2018 chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị xin được ly hôn anh Tuấn.

Về con chung: Chị và anh Tuấn có 01 con chung là Hà Tuấn Anh, sinh ngày 07/01/2015, hiện đang ở với chị. Ly hôn, chị xin nuôi con và tự nguyện không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị xác định không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với anh Hà Văn Tuấn là bị đơn, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần, nhưng anh đều cố tình lẩn tránh, vắng mặt không có lý do. Qua xác minh tại UBND xã Tử Du và gia đình anh Tuấn (bà Nguyễn Thị Hằng là mẹ đẻ anh Tuấn); thì hiện anh Tuấn đi làm ăn xa nhưng vẫn thường xuyên về địa phương tại thôn Vằng, xã Tử Du. Các lần Tòa án báo gọi anh Tuấn, cơ quan thừa phát lại đều giao thông báo, giấy triệu tập, thông báo hòa giải đến gia đình anh Tuấn, nhưng anh Tuấn vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện cho Viện kiểm sát nhân dân huyện Lập Thạch phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến giai đoạn Hội đồng xét xử, nghị án đã thực hiện đầy đủ, trình tự đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Xử cho chị T được ly hôn anh Tuấn; giao cho chị T nuôi con chung và xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức do chị T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào đơn khởi kiện, tài liệu kèm theo đơn khởi kiện của chị Đỗ Thị T và các tài liệu, chứng cứ T thập trong hồ sơ vụ án. Xác định đây là quan hệ tranh chấp Hôn nhân và gia đình “Xin ly hôn và nuôi con chung”. Bị đơn là anh Hà Văn Tuấn có địa chỉ tại xã Tử Du, huyện Lập Thạch nên vụ án Tộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện Lập Thạch theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần đối với anh Tuấn nhưng anh Tuấn cố tình vắng mặt không đến tòa. Tòa án đã tiến hành thông báo và niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại địa phương nơi anh Tuấn cư trú và giao cho gia đình anh Tuấn, nhưng anh Tuấn vẫn cố tình vắng

mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Cuộc hôn nhân giữa chị Đỗ Thị T và anh Hà Văn Tuấn là cuộc hôn nhân hợp pháp, xây dựng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quá trình vợ chồng chung sống do bất đồng quan điểm sống, anh Tuấn sử dụng ma túy, kinh tế gia đình khó khăn nên từ đó thường xuyên xảy ra mâu thuẫn. Tháng 6/2018, chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, vợ chồng sống ly thân và cắt đứt mọi quan hệ cho đến nay.

Xét tình cảm vợ chồng giữa chị T và anh Tuấn mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được. Anh Tuấn cố tình vắng mặt không đến Tòa án để giải quyết việc chị T có đơn xin ly hôn anh, như vậy phần nào thể hiện anh Tuấn không có nguyện vọng và biện pháp hòa giải để vợ chồng về đoàn tụ. Do vậy đề nghị của chị T xin ly hôn anh Tuấn là có căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và Gia đình nên được chấp nhận.

[3] Xét đề nghị về việc nuôi con chung của chị T là có căn cứ, bởi lẽ hiện nay cháu Anh còn nhỏ cần có sự chăm sóc của người mẹ; anh Tuấn thường xuyên đi làm xa ít có điều kiện chăm sóc con chung. Do vậy cần giao cho chị T tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Tuấn Anh và xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T xác định không có, không đề nghị Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Tuấn vắng mặt nên không có lời khai và đề nghị của anh, khi nào anh có mặt và yêu cầu giải quyết về con chung, tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức thì khởi kiện để giải quyết bằng vụ kiện dân sự khác.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức T án phí, lệ phí Tòa án;

Xử: Cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Hà Văn Tuấn.

Giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hà Tuấn Anh, sinh ngày 07/01/2015. Xác nhận sự tự nguyện của chị T không yêu cầu anh Tuấn phải cấp dưỡng nuôi con. Sau khi ly hôn, anh Tuấn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về tài sản chung, tài sản riêng, công nợ, công sức: Chị T không đề nghị giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai số: AA/2017/0000152 ngày 02/7/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lập Thạch.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án chị T có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Anh Tuấn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày giao nhận bản án hoặc niêm yết tại UBND nơi cư trú của người vắng mặt.

T/M: HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lập Thạch
- THA Lập Thạch.
- UBND xã Tử Du
- Các đương sự
- Lưu hai bản.

Trần Hữu Lực